

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về chỉ tiêu thực hiện nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp  
trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến  
trên địa bàn Thành phố năm 2026

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2372/TTr-SKHCCN ngày 20 tháng 3 năm 2026;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chỉ tiêu thực hiện nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố năm 2026 (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các chỉ tiêu không hoàn thành.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung chỉ tiêu được giao tại Quyết định này; thường xuyên theo dõi, quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; tổng hợp, phân tích, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tại hội nghị giao ban kinh tế - xã hội định kỳ hằng tháng; công khai tình hình, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm PVHCC Thành phố;
- Lưu: VT, (KSTT/N).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Cường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC**

**Chỉ tiêu thực hiện nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính,  
dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố năm 2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tỷ lệ TTHC được công bố, công khai kịp thời, đúng quy định	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến	Tỷ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi Thành phố	Tỷ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện thông suốt, liên mạch	Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ	Tỷ lệ cấp kết quả điện tử giải quyết TTHC	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC phải được công khai tiến độ, kết quả theo quy định	Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trễ hẹn phải thực hiện xin lỗi theo quy định	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả trả lời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>												
1	Sở Nội vụ	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
2	Sở Tài chính	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
3	Sở Công Thương	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
4	Sở Xây dựng	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tỷ lệ TTHC được công bố, công khai kịp thời, đúng quy định	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến	Tỷ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi Thành phố	Tỷ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện thông suốt, liền mạch	Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ	Tỷ lệ cấp kết quả điện tử giải quyết TTHC	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC phải được công khai tiến độ, kết quả theo quy định	Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn phải thực hiện xin lỗi theo quy định	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả trả lời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
6	Sở Y tế	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
8	Sở Quy hoạch – Kiến trúc	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
9	Sở Văn hóa và Thể thao	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
10	Sở Du lịch	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
11	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
12	Sở Tư pháp	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
13	Sở Dân tộc và Tôn giáo	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tỷ lệ TTHC được công bố, công khai kịp thời, đúng quy định	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến	Tỷ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi Thành phố	Tỷ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện thông suốt, liền mạch	Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ	Tỷ lệ cấp kết quả điện tử giải quyết TTHC	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC phải được công khai tiến độ, kết quả theo quy định	Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn phải thực hiện xin lỗi theo quy định	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả trả lời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
14	Sở An toàn thực phẩm	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
15	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
16	Ban Quản lý Khu công nghệ cao	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%
<b>II</b>	<b>CẤP XÃ</b>												
1	Ủy ban nhân dân 168 phường, xã và đặc khu	-	-	80%	100%	100%	100%	100%	55%	98%	100%	100%	100%

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**